

KT 30 PHUT

Câu 1 [Nhận biết] Phương trình $\sin x = m$ có nghiệm khi và chỉ khi

A. $|m| \leq 1$

B. $|m| \geq 1$

C. $m > 0$

D. $m \neq 0$

Câu 2 [Nhận biết] Nghiệm của phương trình $\cos x = 0$ là

A. $x = k\pi$

B. $x = \frac{\pi}{2} + k\pi$

C. $x = \frac{\pi}{2} + k2\pi$

D. $x = k2\pi$

Câu 3 [Nhận biết] Công thức nghiệm của phương trình $\tan x = m$ (với m xác định) là

A. $x = \arctan m + k2\pi$

B. $x = \arctan m + \frac{k\pi}{2}$

C. $x = \arctan m + k\pi$

D. $x = \pm \arctan m + k2\pi$

Câu 4 [Nhận biết] Nghiệm của phương trình $\cot x = 1$ là

A. $x = \frac{\pi}{4} + k2\pi$

B. $x = -\frac{\pi}{4} + k\pi$

C. $x = \frac{\pi}{4} + \frac{k\pi}{2}$

D. $x = \frac{\pi}{4} + k\pi$

Câu 5 [Nhận biết] Tập nghiệm của phương trình $\sin x = 1$ là

A. $x = \frac{\pi}{2} + k\pi$

B. $x = \frac{\pi}{2} + k2\pi$

C. $x = k\pi$

D. $x = \pi + k2\pi$

Câu 6 [Thông hiểu] Nghiệm của phương trình $\sin x = \frac{1}{2}$ là

A. $x = \frac{\pi}{3} + k2\pi; x = \frac{2\pi}{3} + k2\pi$

B. $x = \frac{\pi}{6} + k2\pi; x = \frac{5\pi}{6} + k2\pi$

C. $x = \frac{\pi}{6} + k\pi; x = \frac{5\pi}{6} + k\pi$

D. $x = \frac{\pi}{3} + k\pi; x = \frac{2\pi}{3} + k\pi$

Câu 7 [Thông hiểu] Nghiệm của phương trình $\cos x = -\frac{\sqrt{2}}{2}$ là

A. $x = \frac{\pi}{4} + k2\pi; x = -\frac{\pi}{4} + k2\pi$

B. $x = \frac{3\pi}{4} + k\pi$

C. $x = \frac{3\pi}{4} + k2\pi; x = -\frac{3\pi}{4} + k2\pi$

D. $x = \frac{\pi}{4} + k\pi$

Câu 8 [Thông hiểu] Nghiệm của phương trình $\tan x = \sqrt{3}$ là

A. $x = \frac{\pi}{6} + k\pi$

B. $x = \frac{\pi}{3} + k2\pi$

C. $x = \frac{\pi}{6} + k2\pi$

D. $x = \frac{\pi}{3} + k\pi$

Câu 9 [Thông hiểu] Nghiệm của phương trình $\cot x = -1$ là

A. $x = -\frac{\pi}{4} + k\pi$

B. $x = \frac{\pi}{4} + k\pi$

C. $x = -\frac{\pi}{4} + k2\pi$

D. $x = \frac{3\pi}{4} + k2\pi$

Câu 10 [Thông hiểu] Phương trình $\sin 2x = 0$ có nghiệm là

A. $x = k\pi$

B. $x = \frac{\pi}{2} + k\pi$

C. $x = \frac{k\pi}{2}$

D. $x = \frac{\pi}{4} + \frac{k\pi}{2}$

Câu 11 [Thông hiểu] Nghiệm của phương trình $\cos\left(x + \frac{\pi}{3}\right) = \frac{1}{2}$ là

A. $x = \frac{\pi}{3} + k2\pi; x = -\pi + k2\pi$

B. $x = k\pi; x = -\frac{2\pi}{3} + k\pi$

C. $x = k2\pi; x = -\frac{\pi}{3} + k2\pi$

D. $x = k2\pi; x = -\frac{2\pi}{3} + k2\pi$

Câu 12 [Thông hiểu] Nghiệm của phương trình $2\cos x - \sqrt{3} = 0$ là

A. $x = \pm \frac{\pi}{3} + k2\pi$

B. $x = \pm \frac{\pi}{6} + k2\pi$

C. $x = \frac{\pi}{6} + k\pi$

D. $x = \frac{\pi}{3} + k\pi$

Câu 13 [Vận dụng] Số nghiệm của phương trình $\sin x = \frac{1}{2}$ trên đoạn $[0; 2\pi]$ là

A. 1

B. 3

C. 2

D. 4

Câu 14 [Vận dụng] Tổng các nghiệm của phương trình $\tan x = 1$ trên khoảng $(0; 2\pi)$ là

A. $\frac{3\pi}{2}$

B. $\frac{\pi}{2}$

C. π

D. 2π

Câu 15 [Vận dụng] Phương trình $\sin^2 x - 3\sin x + 2 = 0$ có nghiệm là

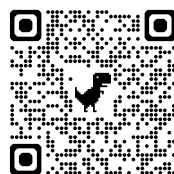
A. $x = \frac{\pi}{2} + k\pi$

B. $x = \pi + k2\pi$

C. $x = k\pi$

D. $x = \frac{\pi}{2} + k2\pi$

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem

diemdanh.app